

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 4891/QĐ-BNN-TCCB ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ngày Chuyển đổi số trong

Nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3133/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Hướng dẫn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp - Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ trưởng - Trưởng Ban Chỉ đạo (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Trung tâm CĐS và TKNN (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CDS ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực chất, hiệu quả, tiết kiệm, tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với kêu gọi sự hỗ trợ, tư vấn, đồng hành của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và công nghệ thông tin chuyên nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp từ trung ương đến địa phương;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ, địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan trực thuộc Bộ trong việc triển khai chuyển đổi số;

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2024.

2. Yêu cầu

- Cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số cơ bản, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các đơn vị chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai với mục tiêu là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số;

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của đơn vị trong chuyển đổi số của đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường,

đôn đốc, giám sát đối với Người đứng đầu đơn vị nhằm đảm bảo hoàn thành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024*).

II - MỤC TIÊU

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức quản lý được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản thông qua hình thức đào tạo bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ (không bao gồm nội dung mật) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến được nâng cao nhằm đảm bảo tính minh bạch và sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp: 100% máy chủ, máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin quan trọng của Bộ được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

- Cải thiện vị trí xếp hạng chuyển đổi số theo Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp Bộ ngành (DTI) năm 2024.

- Gia tăng tỷ lệ người nông dân có khả năng truy cập khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến tiêu dùng.

- Khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số (như IoT, AI, máy bay không người lái...) vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp; quản lý, truy xuất nguồn gốc nông sản; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào, cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm rủi ro trong sản xuất.

III - NHIỆM VỤ TRONG TÂM NĂM 2024 (*Danh mục nhiệm vụ trọng tâm đính kèm Kế hoạch*)

1. Nhận thức số

1.1. Chuyển đổi số phải gắn trực tiếp với tư duy nhận thức, vai trò trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị. Người đứng đầu đơn

vị là người đầu tiên tuyệt đối tuân thủ quy trình chuyển đổi số của đơn vị để làm gương cho cấp dưới. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo triển khai lộ trình chuyển đổi số, cải cách hành chính thực chất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trong Ngành nông nghiệp (ngày 19/8/2024); Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ (ngày 10/10/2024).

1.3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số; tổ chức các cuộc thảo luận chuyên đề trong phiên họp thường kỳ của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; phối hợp với các địa phương tổ chức các diễn đàn, tọa đàm về ứng dụng của chuyển đổi số trong phát triển Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

1.4. Tham mưu Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số tổ chức Phiên họp chuyên đề về thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp.

1.5. Các đơn vị trực thuộc Bộ đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số nông nghiệp trên môi trường mạng; xây dựng các chương trình, chuyên đề, tăng cường tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” tại Cổng thông tin điện tử của Bộ, chuyên trang Chuyển đổi số của Bộ, và các Trang thông tin điện tử của đơn vị và chuyên trang Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1.6. Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thường xuyên được cập nhật thông tin, chính sách, kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng thông qua các ấn phẩm như bản tin thường kỳ, cẩm nang, sổ tay... về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Thể chế số

Các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của từng đơn vị, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông; rà soát pháp luật về chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành của Bộ (*Danh mục cụ thể trong Phụ lục đính kèm*).

3. Hạ tầng số

3.1. Triển khai có hiệu quả, đồng bộ việc đầu tư hạ tầng CNTT của Bộ thuộc Dự án “Xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số của Bộ

Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025” nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số tại Bộ.

3.2. Nghiên cứu triển khai giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC); hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia.

3.3. Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ IPv6.

4. Nhân lực số

4.1. Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại từng đơn vị thuộc Bộ nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

4.2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 nhằm thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4.3. Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp để sẵn sàng làm việc trong môi trường số; nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5. Nền tảng số

5.1. Xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (LGSP).

5.2. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng nền tảng dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ và ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng xã hội hóa.

5.3. Phối hợp với cơ quan chuyên môn nghiên cứu mô hình giải pháp ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo để hỗ trợ công chức, viên chức trong quá trình xử lý công vụ và phục vụ người dân dựa trên văn bản số 5360/BTTTT-CĐSQG ngày 19/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.4. Nghiên cứu giải pháp ứng dụng Nền tảng phân tích, tổng hợp dữ liệu hỗ trợ ra quyết định trong công tác chỉ đạo điều hành.

6. Dữ liệu số

6.1. Tập trung số hóa hồ sơ dữ liệu, phát triển, làm giàu dữ liệu số chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, kiểm ngư, kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, chế biến, thị trường nông sản, khuyến nông.v.v...); bảo đảm mục tiêu chất lượng dữ liệu (đúng, đủ, sống, sạch) phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

6.2. Nghiên cứu, xây dựng Cổng dữ liệu mở để phục vụ chuyển đổi số toàn diện theo lộ trình trong phạm vi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.3. Ban hành Kiến trúc dữ liệu nền tảng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Bộ Nông nghiệp và PTNT phiên bản 1.0.

6.4. Xây dựng Cẩm nang Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.5. Triển khai hiệu quả và đồng bộ dự án đầu tư “Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn” theo đúng tiến độ.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an.

7.2. Duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp" và theo công văn hướng dẫn 1552/BTTTT-CATTT ngày 28/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

7.3. Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ: Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ chỉ đạo rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chỉ đạo của Bộ trưởng tại Chỉ thị số 9193/CT-BNN-CĐS ngày 15/12/2023 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

7.4. Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin:

- Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công an để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tiếp tục đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.5. Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại:

- Rà soát, cập nhật bản vá lỗi hệ thống cho máy chủ và máy trạm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Tổ chức khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy máy chủ và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị (nếu có).

7.6. Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng:

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ.

8. Chính phủ số

8.1. Cập nhật và bổ sung Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT (phiên bản 3.0).

8.2. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến:

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống Một cửa điện tử của Bộ để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc, thủ tục hành chính điện tử, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm tối đa giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, thuộc Dự án “Xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025”.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; ứng dụng công nghệ số để nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ và Thủ tướng Chính phủ giao lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin Một cửa quốc gia, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

8.3. Đẩy mạnh các hệ thống dùng chung của Bộ như hệ thống quản lý văn bản của Bộ, Cổng thông tin điện tử, ... tiến tới giảm thủ tục giấy tờ trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

8.4. Tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa hồ sơ cán bộ công chức viên chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

8.5. Nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống thông tin giám sát, điều hành thông minh tại Bộ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

8.6. Thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 549/QĐ-BNN-VP ngày 19/2/2024.

9. Kinh tế số

9.1. Phát triển Nền tảng số phục vụ người nông dân, doanh nghiệp, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số:

- Tiếp tục triển khai phát triển nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; Đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất tiêu thụ nông sản, phát triển ngành nghề, dịch vụ du lịch nông thôn trên nền tảng số, thông qua các sàn thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến.

- Xây dựng thí điểm 02-03 mô hình mẫu về sản xuất, kết nối nông nghiệp thông minh tại một số địa phương trọng điểm.

- Tạo điều kiện, thúc đẩy hợp tác công tư, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, thúc đẩy dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế số nông nghiệp.

- Khảo sát một số mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong quản lý, nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp tại các địa phương và các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Triển khai mở rộng Mạng Nhà Nông ra toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (đã triển khai 11/13 tỉnh) và toàn bộ vùng Tây Nguyên (5 tỉnh).

- Nghiên cứu triển khai nền tảng số kết nối người nông dân khu vực miền Bắc, và Bắc Trung Bộ.

9.2. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng tham gia các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội lớn trong và ngoài nước, tiến tới xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử, nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng hoá, nông sản đặc trưng của địa phương thông qua Chương trình OCOP và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, hệ thống Tổ khuyến nông cộng đồng.

10. Xã hội số

10.1. Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho nông dân, cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên Nền tảng trực tuyến MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

10.2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng, Tổ chuyển đổi số của các địa phương để hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã.

10.3. Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ, và các đơn vị trực thuộc Bộ; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách, kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Bộ

- Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.

- Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên tham gia hỗ trợ cán bộ, người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tăng cường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn của Bộ và các đơn vị ngoài Bộ về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc.

- Giao Cơ quan thường trực về chuyển đổi số thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại Bộ, Kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ; tổng hợp kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

IV - KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ

- Chỉ đạo, điều phối các đơn vị thuộc Bộ để triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập, chia sẻ kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số có hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo tại các phiên họp Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì triển khai Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (MDTI) năm 2024 đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, thẩm định, trình Bộ phê duyệt thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ; kiểm tra và thực hiện dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

4. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

- Thẩm định, trình Bộ bố trí kinh phí theo quy định để các đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

5. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của cơ quan đơn vị theo đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng – Trưởng Ban Chỉ đạo về việc tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị trực thuộc Bộ phê duyệt và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của từng đơn vị

- Phân công nhân lực chuyên trách thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính thực chất, hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị; báo cáo Ban

Chỉ đạo (thông qua Cơ quan thường trực) định kỳ theo tháng, quý và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch theo theo hướng dẫn và yêu cầu của Ban Chỉ đạo./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN